



Thứ hai, ngày 18 tháng 6 năm 2018

Vietnam Daily Review

Lực bán lan rộng

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 18/6/2018		•	
Tuần 18/6-22/6/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên giao dịch hôm nay chứng kiến trạng thái giằng co và rung lắc mạnh.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VPB (+0.67 điểm); BHN (+0.13 điểm); BVH (+0.11 điểm); HAG (+0.09 điểm); TCH (+0.08 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-3.6 điểm); VNM (-3.39 điểm); VCB (-2.87 điểm); TCB (-1.93 điểm); BID (-1.85 điểm)
- Áp lực bán lan rộng trên toàn thị trường, đặc biệt tập trung tại các cổ phiếu trụ
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,858.5 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 32.1 điểm. Thị trường có 174 mã tăng và 217 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 29.17 điểm, đóng cửa tại 987.34 điểm. Đồng thời, HNX-Index giảm 2.85 điểm còn 113.05 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 488.83 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (114.00 tỷ), HPG (102.2 tỷ) và DXG (67.2 tỷ). Họ cũng bán ròng 18.43 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên giao dịch buổi sáng, thị trường bắt đầu với trạng thái giằng co, rung lắc. Thanh khoản tiếp tục ở mức thấp, giao dịch không sôi nổi. Càng về chiều, áp lực bán ngày càng tăng và mạnh. Tâm lý tiêu cực lan rộng toàn thị trường, đặc biệt tại các cổ phiếu trụ. Phiên giao dịch hôm nay ảnh hưởng xấu đến tâm lý nhà đầu tư, đặc biệt khi khối ngoại chưa có dấu hiệu ngừng bán ròng. BSC nhận định nhà đầu tư tránh việc sử dụng margin trong tài khoản.

Phân tích kỹ thuật:

Bước vào vùng nhạy cảm

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

VN-INDEX 987.34

Giá trị: 3858.5 tỷ -29.17 (-2.87%)

Khối ngoại (ròng): -489.4 tỷ

HNX-INDEX 113.05

Giá trị: 584.41 tỷ -2.85 (-2.46%)

Khối ngoại (ròng): -18.43 tỷ

UPCOM-INDEX 52.56

Giá trị: 165.1 tỷ -0.51 (-0.96%)

Khối ngoại (ròng): -3.26 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	64.8	-0.46%
Giá vàng	1,282	0.18%
Tỷ giá USD/VND	22,828	0.06%
Tỷ giá EUR/VND	26,413	-0.14%
Tỷ giá JPY/VND	20,655	0.19%
LS liên NH 1 tháng	1.7%	-
LS TPCP 5 năm	3.7%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VCB	20.8	VIC	144.1
CTG	7.7	HPG	102.7
IDI	6.6	DXG	67.2
BMP	3.4	VHM	33.2
NT2	2.5	HDB	25.2

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 2
Câu chuyện cuối tuần	Trang 3
Danh mục khuyến nghị	Trang 4
Cổ phiếu lớn	Trang 5
Thống kê thị trường	Trang 6
Báo cáo mới nhất	Trang 7
Khuyến cáo sử dụng	Trang 8

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

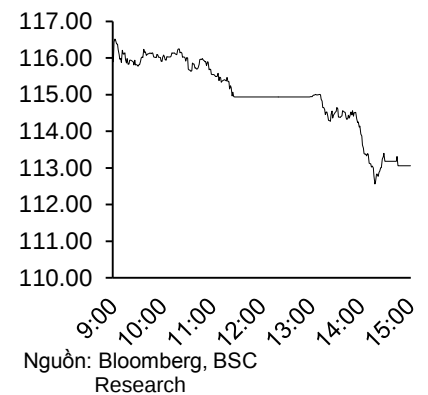
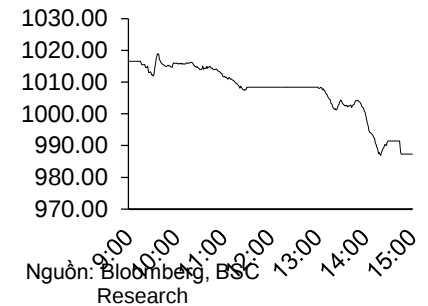
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
MSN	3.0	84.0	80	89	NGỪNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn
HBC	1.0	27.9	25	29	NGỪNG MUA	Tăng giá trung hạn
BMP	0.6	61.8	59	65	NGỪNG BÁN	Tăng giá trung hạn
KSB	0.5	36.5	34	37	NGỪNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn
NVL	6.3	51.7	49	55	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
MBB	7.2	28.0	26	31	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PLX	1.5	64.5	62	69	NGỪNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn
HNG	1.6	9.2	7	10	MUA	Tăng giá kéo dài
VND	1.0	19.4	18	23	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ASM	1.6	13.4	12	15	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1806	970.0	-3.8%	4.8%
VN30F1807	975.0	-3.6%	75.5%
VN30F1809	985.4	-3.6%	30.2%
VN30F1812	1004.8	-3.6%	117.5%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
KDC	33	1.9	0.2
BVH	86	0.6	0.1
SBT	15	0.3	0.0
BMP	62	-0.8	0.0
NT2	29	-1.7	-0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	40	-7	-7.3
VNM	173	-4	-4.2
VJC	165	-5	-3.7
MBB	28	-5	-2.8
MWG	118	-5	-2.5

Phân tích kỹ thuật

VN-Index_Bước vào vùng nhạy cảm, khả năng quay lại test đáy lớn dần

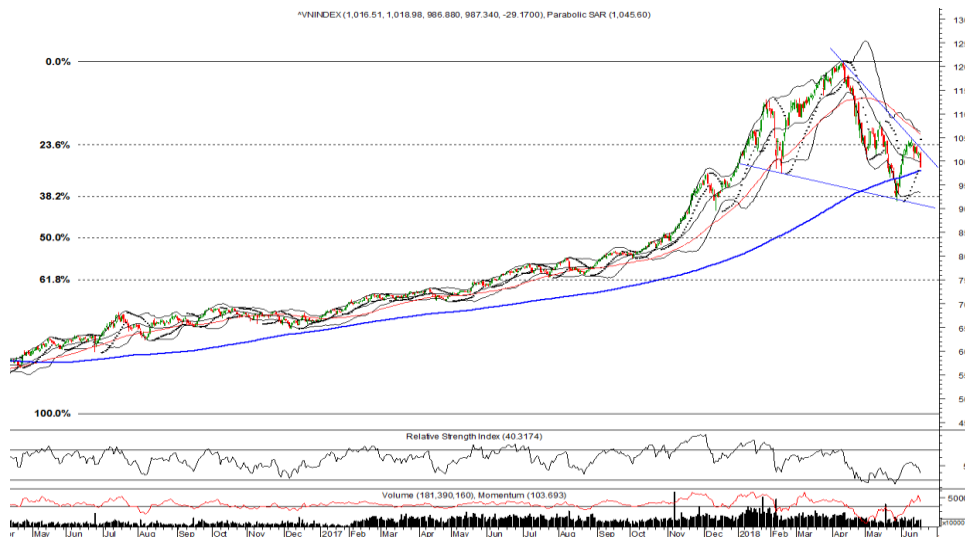
Điểm nhấn kỹ thuật:

- **Xu hướng hiện tại:** Xu hướng hồi phục có dấu hiệu kết thúc, kiểm tra lại đáy sau khi giảm dưới SMA20 và giữ trên SMA200.

- **Chỉ báo xu hướng MACD:** trên đường tín hiệu và nhỏ hơn 0

- **Chỉ báo RSI:** Trung tính

Nhận định: VN-Index đã rút dưới vùng tâm lý 1,000 điểm, kết thúc 9 phiên giao dịch vùng đỉnh hồi phục từ 1,015 – 1,039 điểm. Lực bán tăng cuối phiên trong khi khối lượng giao dịch tăng nhẹ cho thấy áp lực bán vẫn hiện hữu khi chỉ số tiến sát SMA200 tại 980 điểm trong phiên ngày mai. Diễn biến chỉ số đang ở giai đoạn nhạy cảm, trong đó khả năng rút dưới SMA200 và quay lại kiểm tra đáy 916 điểm chiếm ưu thế.



Thị trường phái sinh

VN-Index rút dưới ngưỡng tâm lý 1,000 điểm, các HĐTL đều giảm mạnh hơn VN30 vào cuối phiên. Khoảng chênh lệch giữa các HĐTL và VN30 lần lượt -0.04%, 0.5%, 1.6% và 3.6% ở các kỳ hạn. Thanh khoản tăng 5% lên mức 8,016 tỷ. Thanh khoản 1807 tăng 76% trong khi 1806 đảo hạn trong 3 phiên tới vẫn giữ mức tăng 5%. Tổng khối lượng đặt mua bằng 0.99 lần tổng khối lượng đặt bán; Trung bình 1 lệnh đặt mua và lệnh đặt bán bằng 3.2 và 3.2 hợp đồng.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

Bảng mục SANGEM							
TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	28.00	102.9%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	40.20	57.8%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	62.40	48.9%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	31.75	2.0%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	31.90	-13.2%	30.0	50.0
Trung bình					39.7%		
Nguồn: BSC Research							

Danh mục cơ bản

Bảng theo dõi đầu tư							
TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	16.3	46.4%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	28.7	-3.4%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	39.8	-4.1%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	23.2	-7.9%	23.2	32.5
Trung bình					7.7%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	118.0	-4.7%	0.5	1,678	5.7	7,866	15.0	5.2	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	113.0	-5.0%	0.8	807	2.3	4,872	23.2	5.7	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	86.0	0.6%	1.5	2,655	0.4	2,371	36.3	4.1	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	30.1	-3.2%	0.8	306	0.1	2,363	12.7	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	123.4	-0.1%	1.2	14,339	7.7	2,337	52.8	9.2	8.9%	16.3%	
VRE	Bất động sản	42.0	-6.7%	1.1	3,517	1.3	791	53.1	3.1	32.0%	5.7%	
NVL	Bất động sản	51.7	-2.5%	0.8	2,067	6.3	2,534	20.4	3.4	10.5%	18.7%	
REE	Bất động sản	31.5	-5.1%	1.0	430	0.7	4,605	6.8	1.2	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	30.3	-6.9%	1.3	456	10.4	2,690	11.2	2.5	49.0%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	31.3	-6.7%	1.3	688	9.0	2,602	12.0	1.7	54.9%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	89.0	-5.3%	0.9	470	0.2	5,790	15.4	3.5	40.5%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	62.4	-6.9%	1.2	356	1.4	6,048	10.3	2.7	59.8%	28.3%	
FPT	Công nghệ	45.4	-2.4%	0.8	1,227	1.4	4,964	9.1	2.3	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	51.0	1.0%	0.4	508	0.0	3,453	14.8	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	90.0	-6.2%	1.5	7,588	3.3	5,149	17.5	3.9	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	64.5	-4.2%	1.5	3,293	1.5	2,920	22.1	3.5	10.8%	16.0%	
PVS	Dầu khí	16.0	-4.8%	1.7	315	4.1	1,786	9.0	0.7	17.1%	7.5%	
BSR	Dầu khí	18.2	-3.2%	0.8	2,486	1.2	#N/A	N/A	#N/A	N/A	54.7%	23.0%
DHG	Dược	103.0	-1.8%	0.6	593	0.4	4,344	23.7	4.8	47.1%	19.5%	
DPM	Hóa chất	16.9	-2.0%	1.0	291	0.3	1,426	11.9	0.8	20.4%	8.0%	
DCM	Hóa chất	11.0	-2.7%	0.6	257	0.1	1,024	10.7	0.9	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	56.5	-4.2%	1.5	8,955	6.2	2,888	19.6	3.6	20.5%	19.6%	
BID	Ngân hàng	27.3	-5.9%	1.5	4,111	3.5	2,030	13.4	2.0	2.5%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	25.9	-4.6%	1.5	4,240	5.4	2,103	12.3	1.5	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	30.3	4.9%	1.2	3,425	4.5	2,663	11.4	2.6	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	28.0	-4.8%	1.1	2,239	7.2	2,301	12.2	1.7	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	39.8	-3.6%	1.0	1,901	9.1	2,568	15.5	2.5	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	61.8	-0.8%	0.9	223	0.6	5,511	11.2	2.0	72.8%	18.3%	
NTP	Nhựa	48.4	-0.2%	0.4	190	0.0	4,922	9.8	2.0	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	24.1	-1.6%	1.3	764	0.0	286	84.3	1.5	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	40.2	-6.5%	0.9	3,761	13.4	3,975	10.1	2.5	39.6%	29.8%	
HSG	Thép	12.8	-2.3%	1.3	217	2.5	2,330	5.5	0.9	22.0%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	172.7	-4.1%	0.6	11,041	2.8	6,234	27.7	9.7	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	232.0	-1.1%	0.8	6,554	0.3	7,227	32.1	10.3	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	84.0	-1.2%	1.0	3,897	3.0	3,448	24.4	5.9	29.0%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	14.7	0.3%	0.9	320	0.7	1,115	13.1	1.2	7.8%	7.4%	
ACV	Vận tải	88.4	-0.7%	0.8	8,478	0.1	1,883	46.9	7.0	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	165.0	-4.6%	1.1	3,281	3.5	11,356	14.5	7.0	24.6%	67.1%	
HVN	Vận tải	34.3	-2.6%	1.8	1,887	0.6	1,727	19.9	2.8	9.0%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.9	-4.3%	0.9	342	0.4	5,793	4.6	1.4	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	16.3	-1.2%	0.9	201	0.4	1,670	9.7	1.2	33.5%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	93.6	-4.5%	1.0	660	0.7	6,408	14.6	6.2	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	23.2	-3.3%	0.8	458	1.4	1,354	17.1	1.6	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.3	-3.1%	0.7	207	0.1	1,207	10.2	0.9	6.0%	8.7%	
CTD	Xây dựng	151.2	-6.2%	0.6	521	2.5	20,255	7.5	1.5	41.3%	22.0%	
VCG	Xây dựng	17.2	0.0%	1.5	335	0.4	2,887	6.0	1.2	10.5%	20.4%	
CII	Xây dựng	26.3	-3.1%	0.6	285	0.9	1,208	21.8	1.3	57.8%	6.1%	
POW	Điện	13.5	-2.2%	0.5	1,393	0.6	1,026	13.2	1.2	65.4%	9.1%	
NT2	Điện	29.4	-1.7%	0.7	373	0.4	2,646	11.1	1.6	20.8%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VPB	30.30	4.90	0.68	3.20MLN
BHN	112.80	1.62	0.13	450.00
BVH	86.00	0.58	0.11	113900.00
HAG	5.01	6.82	0.10	12.37MLN
TCH	22.80	3.40	0.09	1.56MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	90.00	-6.15	-3.61	804300.00
VNM	172.70	-4.06	-3.39	356320.00
VCB	56.50	-4.24	-2.88	2.46MLN
TCB	100.00	-4.94	-1.94	825810.00
BID	27.30	-5.86	-1.86	2.87MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HTT	3.08	6.94	0.00	663570.00
TDW	20.30	6.84	0.00	20.00
HAG	5.01	6.82	0.10	12.37MLN
TCD	14.95	6.79	0.01	2890.00
TLD	12.90	6.61	0.01	556690.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
C32	26.00	-8.48	-0.01	40260.00
HVX	3.72	-7.00	0.00	100.00
TMT	8.00	-6.98	-0.01	36500.00
THI	35.35	-6.97	-0.04	44250.00
SII	19.45	-6.94	-0.03	20.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DNP	21.50	4.88	0.02	46800.00
VNC	45.80	9.57	0.02	100.00
CIA	42.60	7.30	0.02	257300.00
SGH	70.00	9.38	0.01	600.00
GLT	74.20	5.55	0.01	500.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	39.80	-3.63	-1.26	5.08MLN
SHB	8.80	-3.30	-0.33	5.67MLN
PVS	16.00	-4.76	-0.19	5.63MLN
VCS	93.60	-4.49	-0.10	155900.00
VGC	23.20	-3.33	-0.09	1.35MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

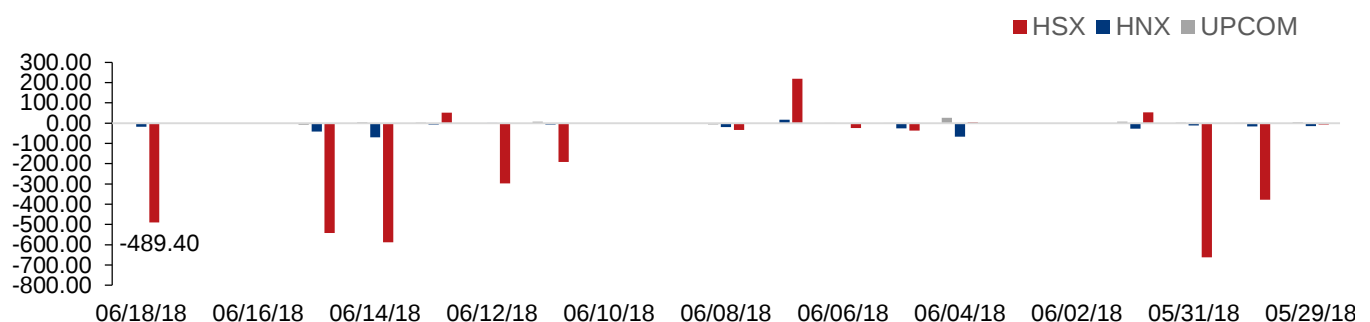
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	1.10	10.00	0.00	7900.00
VE1	14.50	9.85	0.00	3800.00
CET	3.40	9.68	0.00	100.00
CLH	17.00	9.68	0.01	100.00
VNC	45.80	9.57	0.02	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PMP	15.50	-14.36	0.00	500.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.6	293	49.7	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	29.4	2,646	11.1	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.4	920	15.7	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	29.2	206	141.4	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	39.8	2,568	15.5	2.5	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	35.0	5,102	6.9	1.2	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	18.6	930	20.0	1.6	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.3	1,670	9.7	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	40.2	3,975	10.1	2.5	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	30.3	2,690	11.2	2.5	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.6	2,973	4.2	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	33.7	5,535	6.1	1.9	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	45.4	4,964	9.1	2.3	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	56.5	2,888	19.6	3.6	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	16.0	1,786	9.0	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	28.0	2,301	12.2	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	151.2	20,255	7.5	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.0	160	31.4	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	104.7	18,721	5.6	1.6	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	113.0	4,872	23.2	5.7	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cần trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

